

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC SỔ

(Kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

| STT | Tên Sổ |
|-----|---|
| 1. | Sổ đăng ký nuôi con nuôi |
| 2. | Sổ cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam |

Sổ đăng ký nuôi con nuôi gồm các chi tiết kỹ thuật, mỹ thuật như sau:

Sổ có kích thước tương đương khổ giấy A4 (210x297mm), được in thành 100 trang.

Sổ có bìa cứng, cán mờ, được thiết kế màu xanh lá cây chủ đạo, có hoa văn là hình trống đồng Ngọc Lũ. Trên cùng là quốc hiệu “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**”. Tiếp phía dưới là hình ảnh quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở trên dòng chữ “**BỘ TƯ PHÁP**”, kích thước 24x24mm. Tên biểu mẫu là chữ in hoa đậm, màu đỏ, cỡ chữ 35pt.

Các trang trong Sổ được in trên giấy trắng, khổ A4, định lượng 70gsm trở lên, sử dụng font chữ Times New Roman, bảng mã Unicode, cỡ chữ 12pt, in 01 màu.

Yêu cầu đối với Sổ cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam:

Sổ được in, đóng thành quyển, bảo đảm chắc chắn, có khả năng sử dụng lâu dài, không bị long gáy, bung trang.

Trên cùng là quốc hiệu “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Tiếp phía dưới là dòng chữ “**BỘ TƯ PHÁP**”. Tên biểu mẫu là chữ in hoa đậm, màu đen, cỡ chữ 35pt.

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC MẪU GIẤY TỜ DÙNG CHO VIỆC ĐĂNG KÝ NUÔI CON
NUÔI TRONG NƯỚC TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ VÀ CƠ QUAN
ĐẠI DIỆN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Thông tư số *10*./2020/TT-BTP ngày *28* tháng *12* năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tư pháp)

| STT | Tên giấy tờ |
|-----|---|
| 1. | Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước (bản chính - có nội dung) |
| 2. | Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước (bản chính – phôi, không có nội dung) |
| 3. | Trích lục nuôi con nuôi trong nước (Bản sao) |
| 4. | Đơn xin nhận con nuôi trong nước |
| 5. | Đơn đăng ký nhu cầu nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi trong nước |
| 6. | Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi |
| 7. | Báo cáo tình hình phát triển của con nuôi trong nước |

Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước (bản chính - có nội dung) gồm các chi tiết kỹ thuật, mỹ thuật như sau:

Được in trên giấy trắng định lượng 120gsm, khổ giấy A4 (210 x 297mm), in offset 4 màu, 02 mặt. Nội dung chính in trên mặt trước, có hoa văn, màu sắc phù hợp.

Nội dung chính được soạn thảo bằng font chữ Times New Roman, bảng mã Unicode, cỡ chữ 13pt, khoảng cách dòng là 21.5pt, trường nội dung chữ cách mép giấy hai bên là 23mm, cách mép trên 12.8mm và mép dưới là 18mm. Phía trên cùng là quốc hiệu “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**”. Tiếp phía dưới là hình ảnh quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có kích thước là 20x20mm. Tên biểu mẫu màu đỏ, in hoa đậm, cỡ chữ 22pt.

Mặt sau của Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước là bảng “Phần ghi chú những thông tin thay đổi, cải chính sau này”, được in trên nền hoa văn phù hợp. Nội dung bảng sử dụng font chữ Times New Roman, bảng mã Unicode, cỡ chữ 12pt, kích thước bảng là 158 x 260mm.

Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước (bản chính - phôi, không có nội dung) gồm các chi tiết kỹ thuật, mỹ thuật như sau:

Là phôi in màu theo các mô tả chi tiết nêu trên, có quốc hiệu, quốc huy và tên biểu mẫu tại mặt trước, bảng “Phần ghi chú những thông tin thay đổi, cải chính sau này” ở mặt sau của Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước.